

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH  
THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-ST  
Ngày: 21/05/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Chiêu

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hồng Hải  
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kim Cúc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 /05 /2020, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 27/04/2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 /2020/QĐXXST-HS ngày 07/05/2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 1986.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Bợ, xã Yên Phú, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Bùi Thị Th; có vợ là Bùi Thị Th, sinh năm 1989, vợ chồng có 02 con chung, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2020 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, lưu giam Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn L: Ông Đào Anh T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

\* *Người chứng kiến:*

1. Anh Đào Xuân H, sinh năm: 1970; Trú tại: Xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Đắc B, sinh năm: 1957; Trú tại: Xóm Công Thương, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 07/02/2020 tổ công tác Công an xã Thuận Thành đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên thì phát hiện tại hành lang đường quốc lộ 3 có Bùi Văn L có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì L tự nguyện lấy ra ở túi ngực bên phải áo khoác L đang mặc của 01 (một) gói giấy màu xanh đỏ bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục. L khai chất rắn màu trắng đục trên là Heroine mà L vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 07/02/2020 tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phổ Yên tiến hành cân khối lượng số chất rắn màu trắng đục thu giữ của Bùi Văn L được 0,108 gam (không phải một trăm linh tám gam), tiếp tục cho vào phong bì ký hiệu E gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 15/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: *“Chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu E gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng là 0,108 gam”*.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L khai nhận: vào khoảng gần 15 giờ ngày 07/02/2020, L bắt xe buýt từ khu vực xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên Ln khu vực gần cây xăng Xuân Sơn, Trung Thành, thị xã Phổ Yên với mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi xuống xe, L đi bộ đến một ngôi nhà nằm trên hành lang đường quốc lộ 3 cũ phía bên trái theo chiều Hà Nội đi Thái Nguyên. Do ngôi nhà đó đóng kín cửa nên L không biết ngôi nhà đó là của ai. Sau đó, L cầm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) đút qua khe cửa, thì có người bên trong cầm tiền rồi cũng qua khe cửa đưa ra ngoài cho L 01 (một) gói ma túy Heroine. Mua được ma túy, L đút vào túi áo ngực bên phải đang mặc rồi đi về khu vực xã Thuận Thành. Khi đến khu vực xóm Đoàn Kết, L đi sang hành lang đường bên trái theo hướng Thái Nguyên đi Hà Nội để mua đồ dùng cá nhân thì bị cơ quan Công an phát hiện kiểm tra. L đã tự nguyện giao nộp từ trong túi áo ngực bên phải đang mặc 01 (một) gói giấy màu xanh đỏ, bên trong có chứa chất rắn màu trắng đục là heroine của L vừa mua được để sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSPY ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn L mức án từ 16-20 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E ghi hoàn trả 0,090 gam mẫu E còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu E; 01 phong bì niêm phong ký hiệu F ghi mẫu lưu kho.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã truy tố, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung, án phí Viện kiểm sát đã áp dụng và đề nghị đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị xem xét hoàn cảnh, điều kiện bị cáo hiện nay cũng như nhân thân bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo mau chóng trở về với xã hội.

Đối với quan điểm người bào chữa cho bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Viện kiểm sát đối đáp cho rằng: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ bị cáo được hưởng thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, do vậy Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Trong phần tranh luận, bị cáo không bổ sung ý kiến tranh luận và đồng ý với quan điểm đề nghị của người bào chữa, thừa nhận nội dung truy tố là đúng, người, đúng tội, không oan sai. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 07/02/2020 tại xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 01 (một) gói Heroine có khối lượng là **0,108** gam (không phải một trăm linh tám gam) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi, ý thức của bị cáo Bùi Văn L đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng số 78/CT-VKSPY ngày 27/04/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....*

*c. Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”*

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì nghỉ học đi làm công nhân. Do không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mắc nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy,

để đảm bảo kỷ cương và ngăn chặn tình trạng phạm tội về ma túy trên địa bàn cần buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp được chấp nhận. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng mới nghiện ma túy, hoàn cảnh ra đình khó khăn, bản thân đi làm thuê bốc vác tại Phố Yên, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xem xét giảm một phần nào trách nhiệm hình sự so với mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

**[6]** Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, phạm tội không mang tính chất vụ lợi nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo

**[7]** Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và các bao bì kèm theo là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

**[8]** Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng khó khăn về kinh tế nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định.

Về nguồn gốc số Heroine, L khai mua ở một ngôi nhà trên đường quốc lộ 3 có cổng sắt đóng kín, L không biết người bán ma túy cho L là ai. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### **1. Hình phạt chính:**

\* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/02/2020.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Bùi Văn L.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu E ghi hoàn trả 0,090 gam mẫu E còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu E ; 01 phong bì niêm phong ký hiệu F ghi mẫu lưu kho.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 28/04 /2020 ).*

**4.** Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn L.

**5.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Bùi Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên,.
- Bị cáo;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Chiều**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Chiều**